

Bản án số: 15 /2020/HNGĐ-ST  
Ngày 31 tháng 8 năm 2020  
*V/v tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng  
*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Nguyễn Minh Tâm  
Bà Đào Phương Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Ngọc Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐ-HPT ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Lê Khắc T, sinh năm 1968

ĐKKH và Nơi ở: Số 94, ngõ 182, phố B Đ, phường CD, quận HK, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Võ Kim T, sinh năm 1971

ĐKKH và Nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi: Số 94, ngõ 182, phố B Đ, phường CD, quận HK, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Khắc T trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Khắc T và bà Võ Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/11/1991 tại Ủy ban nhân dân phường C D, quận HK, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 1993 thì nảy sinh mâu thuẫn, ngay sau khi sinh con gái thứ hai. Nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống nên thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân hơn 10 năm nay, mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Mấy năm gần đây bà T làm ăn và vay tiền của dân xã hội, không trả được nợ để họ đến ném chất bẩn vào nhà, thậm chí đe dọa tính mạng của các thành viên trong gia đình. Hai bên đã thống nhất ly hôn nhưng bà T không đến Tòa án làm thủ tục. Đầu năm 2020, ông T làm đơn gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Đến tháng 2/2020, bà T bỏ nhà đi, không cho gia đình biết là đi đâu, thỉnh thoảng gọi điện về cho con gái nhưng không nói rõ địa chỉ nơi ở. Đến nay, gia đình ông T và các con cũng không biết rõ bà T ở địa chỉ nào. Nay, ông T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn bà T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê H, sinh ngày 24/10/1991 và Lê H A, sinh ngày 23/9/1993. Hai con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, đều có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản, nhà đất: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về vay nợ: Vợ chồng không cùng nhau vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Võ Kim T không đến Tòa án nên không có lời khai về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và công nợ chung.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bà Võ Kim T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi: Số 94, ngõ 182, B Đ, phường C D, quận HK, Thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T, đồng thời đã đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để bà T biết việc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đang giải quyết việc ly hôn nhưng bà T cố tình giấu địa chỉ và không đến Tòa án làm việc. Tòa án xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của ông Lê Khắc T. Xử cho ông T được ly hôn bà T. Về con chung: Hai con đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, nên không xét; Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên

đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Ông T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ông Lê Khắc T xin ly hôn với bà Võ Kim T. Tại thời điểm ông T nộp đơn xin ly hôn, bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số 94, ngõ 182, B Đ, phường C D, quận H K, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T bỏ nhà đi từ tháng 02 năm 2020 và không báo chính quyền địa phương địa chỉ nơi ở mới, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo cho bà T biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà T vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt của bà T thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về Quan hệ hôn nhân: Ông Lê Khắc T và bà Võ Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/11/1991 tại Ủy ban nhân dân phường C D, quận H K, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh bất đồng về quan điểm sống, lối sống, kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Các con của ông T, bà T cũng xác nhận bố mẹ có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân nhiều năm nay. Vì vậy, ông T xin ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của ông T, ông T được ly hôn bà T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê H, sinh ngày 24/10/1991 và Lê H A, sinh ngày 23/9/1993. Hai con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản (động sản và bất động sản), vay, nợ chung: Ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí : Ông T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử :**

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn ly hôn của ông Lê Khắc T. Ông Lê Khắc T được ly hôn bà Võ Kim T.

**2/ Về con chung:** Các con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, Hội đồng xét xử không xét.

**3/ Về tài sản, nhà đất, vay nợ chung:** Không có, Hội đồng xét xử không xét.

**4/ Về án phí:** Ông Lê Khắc T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền dự phí số 0017515 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS Quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án Quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- UBND phường Chương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**